

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TTV24B4**

Năm học: **24-25**

Mã MH/MĐ: **MH02107**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Kỹ năng mềm**

Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2454802030455	Ngô Huỳnh Anh	15/08/2009				8	9.0				7.6		8.0
2	2454802030456	Nguyễn Thị Lan Anh	13/05/2009				8.5	7.0				5.8		6.5
3	2454802030457	Đặng Phước Bảo	22/09/2009				8.5	0.0				CT		1.1
4	2454802030458	Nguyễn Văn Bi	20/03/2009				0	0.0				CT		0.0
5	2454802030460	Hà Minh Duy	11/09/2009				7.5	8.0				5.1		6.2
6	2454802030461	Trần Bảo Duy	10/08/2009				8.5	8.5				6.5		7.3
7	2454802030462	Hồ Hải Đăng	03/07/2009				9	9.0				7.0		7.8
8	2454802030463	Nguyễn Nhất Đô	22/11/2009				8	7.0				6.4		6.8
9	2454802030464	Vũ Phan Minh Đức	31/03/2009				8.5	7.0				6.4		6.8
10	2454802030465	Lê Thị Ngọc Huyền	14/10/2008				0	0.0				CT		0.0
11	2454802030466	Phú Văn Kha	18/03/2009				7.5	7.5				6.7		7.0
12	2454802030468	Châu Quang Kiệt	15/10/2009				5	7.0				6.5		6.4
13	2454802030469	Hoa Thị Hồng Lan	23/09/2009				8.5	9.0				7.7		8.2
14	2454802030470	Nguyễn Thanh Luân	08/10/2008				7	9.0				5.9		6.9
15	2454802030471	Nguyễn Xuân Nam	04/02/2008				7	7.0				6.0		6.4
16	2454802030472	Nguyễn Đông Nghi	04/05/2009				9	9.0				6.2		7.3
17	2454802030473	Đinh Bảo Nghĩa	12/11/2009				9	9.0				6.4		7.4
18	2454802030474	Lê Trọng Nghĩa	17/10/2009				8	8.5				6.0		6.9
19	2454802030476	Đỗ Thành Phát	19/01/2009				0	0.0				CT		0.0
20	2454802030477	Phạm Thế Phong	27/04/2009				0	0.0				CT		0.0
21	2454802030478	Võ Hoài Phong	07/06/2009				8.5	7.0				6.3		6.8
22	2454802030479	Dương Hoài Phú	19/07/2009				8	7.0				5.0		5.9
23	2454802030480	Lữ Thiên Phú	17/07/2009				8.5	7.0				8.6		8.2
24	2454802030481	Nguyễn Thị Kim Thanh	08/01/2009				9	9.0				7.1		7.9
25	2454802030483	Trần Văn Thuận	07/06/2009				5	7.0				5.6		5.9
26	2454802030485	Danh Thị Thu Thủy	08/12/2009				9	9.0				6.8		7.7
27	2454802030486	Võ Thị Kim Tiền	02/09/2009				9	8.5				0.0		3.5
28	2454802030487	Nguyễn Thị Mỹ Trang	27/10/2009				9	9.0				7.8		8.3
29	2454802030488	Nguyễn Công Trí	17/02/2009				9	7.0				6.2		6.8
30	2454802030489	Trần Thùy Trinh	27/03/2009				7	8.5				6.6		7.2
31	2454802030490	Đỗ Hồng Trúc	14/03/2009				8	7.0				6.6		6.9
32	2454802030491	Thái Phú Vinh	07/07/2009				0	0.0				CT		0.0
33	2454802030492	Huỳnh Thị Tường Vy	18/04/2009				9	8.5				6.8		7.5

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 1 tháng 7 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trương Quốc Bình